ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THĂNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96 /BC - UBND	*Thăng Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết kết quả sản xuất trồng trọt vụ Xuân 2026 và kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa 2026

I. SƠ KẾT KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN 2026

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Vụ Xuân năm 2026 được triển khai trong điều kiện cơ bản thuận lợi. Ngay từ đầu vụ, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, chỉ đạo các thôn, HTX nông nghiệp tổ chức triển khai gieo trồng đảm bảo khung thời vụ; đồng thời hướng dẫn người dân lựa chọn cơ cấu giống phù hợp với điều kiện địa phương.

Thời tiết đầu vụ tương đối ổn định, nhiệt độ và lượng mưa phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác làm đất, gieo cấy và sinh trưởng ban đầu của cây trồng, đặc biệt là cây lúa. Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất.

Bên cạnh đó, việc áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất như làm đất, gieo sạ, thu hoạch tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, góp phần giảm chi phí lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Đặc biệt, việc được hỗ trợ giống lúa từ nguồn dự trữ Quốc gia đã giúp người dân kịp thời khôi phục sản xuất trên diện tích bị thiệt hại do thiên tai, góp phần ổn định sản xuất ngay từ đầu vụ.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, sản xuất vụ Xuân năm 2026 vẫn gặp một số khó khăn nhất định.

Thời tiết trong vụ có nhiều diễn biến bất lợi; trong một số thời điểm ở đầu vụ xuất hiện mưa ẩm kéo dài, tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh, đặc biệt là bệnh đạo ôn trên một số giống lúa mẫn cảm như J02, Đài Thơm 8; ngoài ra còn xuất hiện sâu cuốn lá nhỏ, ốc bươu vàng và chuột gây hại cục bộ tại một số khu vực. Bên cạnh đó, từ đầu tháng 4 xuất hiện nắng nóng, gây khô hạn cục bộ tại một số diện tích cao, khó chủ động nguồn nước, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

Nguồn lao động trực tiếp trong nông nghiệp ngày càng giảm do phần lớn lao động trong độ tuổi đã chuyển sang làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; lực lượng tham gia sản xuất nông nghiệp chủ yếu là lao động lớn tuổi, ảnh hưởng đến việc tiếp cận và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật.

Giá cả vật tư đầu vào phục vụ sản xuất như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn ở mức cao, làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của người dân.

Bên cạnh đó, quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, phân tán; liên kết sản xuất – tiêu thụ chưa chặt chẽ, dẫn đến việc tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, quy mô lớn còn gặp nhiều khó khăn.

2. Kết quả sản xuất

2.1. Tổng diện tích gieo trồng

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân năm 2026 đạt 2.048 ha, bằng 100,4% kế hoạch. So với cùng kỳ, diện tích gieo trồng cơ bản ổn định; một số diện tích giảm do chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất kém hiệu quả và do tác động của điều kiện thời tiết, lao động sản xuất.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo sản xuất được triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ gieo trồng theo kế hoạch đề ra.

2.2. Diện tích, năng suất các cây trồng chính

- Lúa: 1.650 ha, đạt 100% kế hoạch
- Ngô: 55 ha, đạt 100% kế hoạch
- Lạc: 50 ha, đạt 100% kế hoạch
- Rau, đậu: 132 ha, đạt 100% kế hoạch
- Cây trồng khác: 161 ha, đạt 105% kế hoạch

(Ghi chú: ước năng suất, sản lượng chi tiết tại phụ lục 1)

2.3. Cơ cấu giống và thời vụ

Cơ cấu giống lúa chủ yếu gồm: Thái xuyên 111, Nhị ưu 63, Nhị ưu 838, VT404, Thiên ưu 8, Khang dân, Kim cương, Đài Thơm 8, nếp các loại…; thời vụ gieo cấy đảm bảo khung thời vụ theo hướng dẫn của ngành chuyên môn.

2.4. Cơ cấu mùa vụ

Cơ cấu trà lúa vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã chủ yếu là trà xuân muộn, chiếm tỷ lệ lớn trong tổng diện tích gieo cấy. Việc bố trí cơ cấu trà xuân muộn phù hợp với điều kiện thời tiết, tập quán canh tác và điều kiện nguồn nước của địa phương, góp phần hạn chế rủi ro do rét đầu vụ và đảm bảo sinh trưởng ổn định cho cây lúa. Các trà lúa được gieo cấy tương đối tập trung, đảm bảo đồng đều về thời vụ, tạo thuận lợi cho công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

2.5. Nhóm giống lúa

Cơ cấu giống lúa trên địa bàn xã có sự chuyển dịch theo hướng phù hợp với điều kiện sản xuất, trong đó lúa lai chiếm tỷ lệ chủ yếu, khoảng 2/3 diện tích gieo cấy, còn lại là lúa thuần và lúa nếp.

Việc sử dụng tỷ lệ cao giống lúa lai góp phần nâng cao năng suất, khả năng chống chịu và thích ứng với điều kiện thời tiết; đồng thời đảm bảo ổn định sản lượng lúa hàng năm. Bên cạnh đó, các giống lúa thuần, lúa chất lượng cao

và lúa nếp vẫn được duy trì trên diện tích phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và đa dạng hóa sản phẩm.

2.6. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

Trên địa bàn xã, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vụ Xuân năm 2026 không có biến động lớn, diện tích chuyển đổi không đáng kể, sản xuất vẫn duy trì ổn định diện tích lúa theo quy hoạch.

Một số diện tích được người dân thực hiện chuyển đổi linh hoạt theo hình thức 1 lúa – 1 màu và 1 lúa – 1 cá, trong đó mô hình 1 lúa – 1 cá chiếm tỷ lệ tương đối lớn tại các chân ruộng trũng, khó chủ động tiêu thoát nước.

Việc chuyển đổi chủ yếu mang tính thời vụ, quy mô nhỏ lẻ, chưa hình thành vùng chuyển đổi tập trung; chưa có sự thay đổi rõ nét về cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

2.7. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng khác

Diện tích mía, sắn có biến động do hiệu quả kinh tế chưa cao; một số diện tích được chuyển đổi sang cây Riêng đỏ và cây Dong riềng.

2.8. Tình hình sinh trưởng, sâu bệnh

Cây trồng sinh trưởng, phát triển cơ bản tốt.

Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết mưa ẩm kết hợp với một số giống lúa mẫn cảm (J02, Đài Thơm 8), bệnh đạo ôn đã phát sinh và gây hại cục bộ tại một số diện tích; ngoài ra có sâu cuốn lá nhỏ, ốc bươu vàng và chuột gây hại cục bộ.

2.9. Mô hình sản xuất

Trên địa bàn xã đã hình thành một số mô hình sản xuất trồng trọt áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, bước đầu được ghi nhận mang lại hiệu quả cao hơn so với sản xuất đại trà.

Tiêu biểu như:

Mô hình sản xuất lúa hữu cơ khoảng 10 ha tại thôn Ốc Thôn, áp dụng quy trình canh tác giảm sử dụng phân bón hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ và biện pháp sinh học.

Mô hình sản xuất lúa có mã số vùng trồng tại thôn Tân Giao (10,5 ha) và thôn Thọ Thượng (10,4 ha), tổ chức sản xuất tập trung, áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật, thuận lợi cho quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc.

Mô hình rau an toàn khoảng 3 ha tại thôn Ngư Thôn Đại Bản sản xuất theo hướng đảm bảo an toàn thực phẩm.

Mô hình sản xuất lúa VietGAP khoảng 20 ha, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

Mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng khoảng 0,2 ha, ứng dụng công nghệ cao, cho hiệu quả kinh tế cao trên đơn vị diện tích.

Nhìn chung, các mô hình đã áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, qua thực tế triển khai cho thấy hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất đại trà, góp phần định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng an toàn, bền vững.

2.10. Liên kết sản xuất

Trên địa bàn xã đã hình thành một số diện tích sản xuất lúa theo hình thức liên kết với doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và từng bước định hướng sản xuất theo chuỗi. Cụ thể:

HTX Thăng Bình liên kết sản xuất 20 ha lúa thương phẩm giống ADI số 9 với Công ty Cúc Phương, Ninh Bình.

HTX Thăng Long liên kết sản xuất 20 ha lúa giống VNR20 và 2 ha mô hình lúa giống mới chất lượng cao VNR86 với Công ty Giống cây trồng Việt Nam.

HTX Thăng Thọ liên kết sản xuất 15 ha lúa thương phẩm giống DS1 với Công ty TNHH An Bình.

Thông qua các mô hình liên kết, việc tổ chức sản xuất được thực hiện theo quy trình kỹ thuật thống nhất, đảm bảo chất lượng sản phẩm; đồng thời góp phần ổn định đầu ra, nâng cao giá trị sản xuất cho người dân.

Tuy nhiên, quy mô liên kết còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở cây lúa; trong đó liên kết sản xuất lúa giống mới chỉ có tại HTX Thăng Long, các mô hình còn lại chủ yếu là liên kết tiêu thụ lúa thương phẩm, tính bền vững chưa cao.

2.11. Sản xuất theo tiêu chuẩn

Diện tích sản xuất theo các tiêu chuẩn tiếp tục được duy trì và mở rộng:

- Sản xuất lúa VietGAP: 20 ha
- Sản xuất lúa hữu cơ: khoảng 10 ha
- Diện tích lúa được cấp mã vùng trồng: khoảng 21 ha
- Ứng dụng công nghệ cao: bước đầu hình thành, chủ yếu ở mô hình nhà màng và sản xuất tập trung, cơ giới hóa đồng bộ

Nhìn chung, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn đang từng bước được nâng cao, tuy nhiên quy mô còn nhỏ, chưa có tính lan tỏa mạnh.

3. Kết quả sử dụng giống hỗ trợ

UBND xã đã tiếp nhận 13,5 tấn giống lúa, cấp phát cho 1.204 hộ tại 13 thôn. Diện tích sử dụng giống hỗ trợ đạt khoảng 240–242 ha, chiếm khoảng 14–15% diện tích gieo cấy toàn xã; tỷ lệ sử dụng đạt trên 98%.

Giống sinh trưởng tốt; Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất, do điều kiện thời tiết mưa ẩm kéo dài kết hợp với đặc tính mẫn cảm của một số giống như J02 và Đài Thơm 8, bệnh đạo ôn đã phát sinh và gây hại cục bộ tại một số diện tích, ảnh hưởng nhất định đến sinh trưởng và năng suất cuối vụ.

Nhìn chung, việc tiếp nhận, cấp phát và sử dụng giống lúa hỗ trợ trên địa bàn xã được triển khai kịp thời, đúng quy định, phát huy hiệu quả, góp phần

quan trọng trong việc phục hồi sản xuất nông nghiệp sau thiên tai và đảm bảo kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2026.

4. Cơ sở giống, mạ khay

Trên địa bàn xã hiện có 01 cơ sở cung ứng dịch vụ mạ khay, máy cấy, bước đầu đáp ứng nhu cầu sản xuất theo hướng cơ giới hóa trong sản xuất lúa.

Bên cạnh đó, nhiều hộ dân đã chủ động đầu tư máy cấy quy mô hộ gia đình, sử dụng động cơ điện để phục vụ sản xuất, góp phần giảm công lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc ứng dụng máy cấy trong sản xuất ngày càng được mở rộng, đặc biệt tại các vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức sản xuất đồng bộ.

Nguồn giống lúa trên địa bàn chủ yếu được cung ứng thông qua các HTX nông nghiệp và các đại lý vật tư nông nghiệp; cơ bản đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân.

Tuy nhiên, dịch vụ mạ khay, cấy máy vẫn chưa được triển khai đồng bộ trên diện rộng; quy mô còn hạn chế, chưa hình thành chuỗi dịch vụ hoàn chỉnh từ cung ứng mạ đến cấy máy và chăm sóc đồng bộ.

5. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún; việc hình thành vùng sản xuất tập trung còn hạn chế.

Liên kết sản xuất – tiêu thụ chưa bền vững; chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia liên kết diện tích lớn.

Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất còn ít, quy mô nhỏ, chưa có tính lan tỏa.

Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa còn hạn chế, chủ yếu duy trì hình thức linh hoạt 1 lúa – 1 màu, chưa hình thành vùng chuyển đổi rõ nét.

Sâu bệnh, đặc biệt là bệnh đạo ôn vẫn tiềm ẩn nguy cơ gây hại, nhất là trên các giống mẫn cảm.

Lao động nông nghiệp ngày càng thiếu hụt, chủ yếu là lao động lớn tuổi, ảnh hưởng đến việc áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật.

Nguyên nhân:

Điều kiện sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết; diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp.

Tập quán sản xuất của người dân còn mang tính nhỏ lẻ; tâm lý e ngại khi tham gia các mô hình sản xuất mới.

Thiếu cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất còn hạn chế; chi phí sản xuất ngày càng tăng.

Vai trò của HTX trong tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ chưa được phát huy đầy đủ.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2026

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất vụ Thu Mùa 2026

1.1. Thuận lợi

Bước vào vụ Thu Mùa năm 2026, địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức sản xuất. Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp; nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất của Ban lãnh đạo các thôn trên địa bàn xã.

Hệ thống công trình thủy lợi cơ bản được đầu tư, duy tu, đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất; kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành sản xuất của chính quyền địa phương và các HTX ngày càng được nâng cao.

Kết cấu hạ tầng, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất được quan tâm đầu tư, đã phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp. Việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì và mở rộng, đặc biệt là các khâu làm đất, cấy và thu hoạch, góp phần giảm chi phí lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh đó, các mô hình sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ, mã số vùng trồng đã được hình thành trong vụ Xuân tiếp tục là cơ sở để duy trì và phát triển trong vụ Thu Mùa, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp.

1.2. Khó khăn

Tuy nhiên, sản xuất vụ Thu Mùa cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi. Thời tiết dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, dự báo có thể nắng nóng, hạn cục bộ giai đoạn đầu vụ làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng vụ Thu Mùa. Nguy cơ mưa lớn, bão, ngập úng vào giai đoạn cuối vụ là rất cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng và thu hoạch cây trồng.

Sản xuất vụ Thu Mùa vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều loại sâu bệnh nguy hiểm như sâu cuốn lá, rầy nâu và nhóm bệnh vi khuẩn, ... Giá cả vật tư nông nghiệp vẫn ở mức cao, nhất là phân bón; trong khi giá nông sản không ổn định.

Lao động trong nông nghiệp tiếp tục thiếu hụt do phần lớn lao động trong độ tuổi đã chuyển sang làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; lực lượng sản xuất chủ yếu là lao động lớn tuổi, ảnh hưởng đến việc tổ chức sản xuất đồng bộ.

Bên cạnh đó, sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán; liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa bền vững, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

2. Mục tiêu sản xuất vụ Thu Mùa 2026

Mục tiêu đặt ra là tổ chức sản xuất vụ Thu Mùa đảm bảo ổn định diện tích, nâng cao năng suất, hiệu quả và giảm thiểu rủi ro do thiên tai.

Tổng diện tích gieo trồng 1.500ha. Trong đó: diện tích lúa 1.200 ha, năng suất bình quân dự kiến đạt 55 tạ/ha, sản lượng 6.600 tấn; Cây ngô 35,0 ha, năng suất bình quân 50,0 tạ/ha, sản lượng 192.5 tấn; Cây lạc gieo trồng 22 ha, năng suất bình quân 25,0 tạ/ha, sản lượng 55 tấn; Rau màu các loại 180 ha, năng suất bình quân 135,0 tạ/ha, sản lượng 2.430tấn; Cây trồng khác: 60 ha.

(Chi tiết diện tích, năng suất, sản lượng theo Biểu 8 kèm theo)

Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng:

Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vụ Thu Mùa năm 2026, địa phương xác định tiếp tục duy trì ổn định diện tích sản xuất lúa theo quy hoạch, không đặt mục tiêu chuyển đổi diện tích lớn.

Việc chuyển đổi được thực hiện theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng sản xuất, trong đó duy trì các hình thức 1 lúa – 1 màu và 1 lúa – 1 cá. Đối với các chân ruộng cao, khó chủ động nước, tiếp tục bố trí sản xuất theo mô hình 1 lúa – 1 màu; đối với các khu vực trũng, khó tiêu thoát nước, khuyến khích duy trì và phát triển mô hình 1 lúa – 1 cá, tận dụng điều kiện tự nhiên để nâng cao hiệu quả sản xuất.

(Chi tiết theo Biểu 9 kèm theo)

3. Các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện kế hoạch

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa năm 2026, UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Bố trí cơ cấu giống và thời vụ hợp lý

** Đối với cây lúa:*

Bố trí 100% trà lúa mùa sớm; ưu tiên sử dụng giống lúa thuần có chất lượng gạo ngon, thời gian sinh trưởng ngắn để tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ, đồng thời giải phóng đất để tổ chức sản xuất vụ đông.

Tiếp tục định hướng sản xuất theo vùng tập trung cho từng giống lúa phù hợp với từng chân đất, từng cánh đồng để vừa phát huy ưu điểm của giống vừa quản lý, điều tiết nước, làm đất, gieo cấy, chăm sóc hiệu quả. Mỗi xứ đồng chỉ nên cơ cấu từ 1-2 giống lúa, mỗi thôn nên cơ cấu từ 2-3 giống chủ lực để chỉ đạo đạt hiệu quả cao. Ưu tiên sử dụng các giống lúa ngắn ngày, không nhiễm các loại sâu bệnh chủ yếu như: Bệnh bạc lá, rầy nâu. Mở rộng diện tích trà lúa mùa sớm để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ và tạo điều kiện mở rộng diện tích vụ đông.

Cơ cấu giống lúa chủ lực cho các trà được định hướng như sau:

Đối với diện tích trên chân đất quy hoạch trồng cây vụ Đông gieo cấy các loại giống như: Thiên ưu 8, KD đột biến, Nếp hương, VNR20,... có thời gian sinh trưởng khoảng 100-110 ngày.

Đối với những diện tích còn lại không trồng cây vụ Đông sử dụng các giống có tiềm năng, năng suất và chất lượng cao như: BC15, Thiên ưu 8, TBR 279, TBR1, Nếp hương, Nếp 97, Khang dân đột biến, Bắc Thịnh...có thời gian sinh trưởng khoảng 100 - 125 ngày.

** Các cây trồng khác*

Cây ngô:

Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyển trồng ngô, sử dụng các giống: PSC747, NK6654, HN45... ngô nếp TBM 18, HN88, HN68, HANA 668, nếp lai ADI 668… Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 05/6/2024.

Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: PSC102, NK4300, VS36..... thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 10/6/2025.

- *Cây lạc:* Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh với cây mía; sử dụng các giống như TB25, L14, L16, L23, L24, L26..

- *Cây rau các loại và cây trồng khác:* Căn cứ nhu cầu của thị trường bố trí trồng rải vụ để đảm bảo cung cấp nguồn rau giáp vụ, nâng cao hiệu quả kinh tế; khuyến khích phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn.

- *Cây thức ăn chăn nuôi:* sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất

3.2. Tăng cường Các biện pháp kỹ thuật

- Làm đất kỹ, sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy và hạn chế sâu bệnh gây hại; cấy mạ non hoặc mạ thâm canh, tăng cường hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật trồng cây qua vườn ươm giống, làm bầu, làm bánh trên cây ngô, cây bầu, cây bí, ...chỉ gieo hạt trực tiếp trên chân đất chủ động các điều kiện gieo trồng.

- Bón phân cân đối, sử dụng các loại phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

- Về công tác điều tiết nước: BCĐ sản xuất, HTX DVNN, tổ điều hành nước ở thôn quan tâm điều hành nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đòng - trỗ bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm, cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh: Cần thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như: Bệnh nghẹt rễ sinh lý

sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, nhóm bệnh vi khuẩn và đen lép hạt,. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên trà lúa mùa sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng.

3.3. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh, chính sách huyện về khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, chính sách phát triển cây ăn quả.

- Chỉ đạo HTX dịch vụ Nông nghiệp và các thôn tuyệt đối không để nhân dân tháo nước khi đang thu hoạch vụ Xuân 2026; Tập trung chỉ đạo, điều hành các chủ may gặt, máy làm đất khẩn trương thu hoạch lúa xuân và giải phóng đất giúp nhân dân yên tâm sản xuất. Tránh hiện tượng giữ diện tích lúa chín, diện tích đất để gặt và làm đất ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy trong vụ Thu mùa.

3.4. Tăng cường liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm

Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp. Đặc biệt trong thời điểm thị trường trên thế giới diễn biến hết sức phức tạp, việc tiêu thụ nông sản gặp rất nhiều khó khăn, mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững đã giúp gia tăng chất lượng và giá trị sản phẩm trồng trọt, góp phần bảo đảm tiêu thụ sản phẩm với giá ổn định cho người nông dân. Trong đó tăng cường liên kết sản xuất lúa gạo phục vụ các nhà máy chế biến lúa gạo; liên kết sản xuất các loại rau quả có lợi thế của xã.

3.5. Tăng cường công tác chỉ đạo về tích tụ đất đai, sản xuất quy mô lớn ưng dụng CNC.

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai theo Nghị quyết số 13- NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh(KhóaVIII), dần khắc phục tình trạng ruộng đất nhỏ lẻ, manh mún, hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh quy mô lớn; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, tổ chức sản xuất nông sản hàng hóa, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa.

3.6. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Hình thức tuyên truyền: Thường xuyên thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên: đài truyền thanh của xã và thôn.

- Nội dung thông tin tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền chủ trương, định hướng phát triển sản xuất trồng trọt của huyện; các cơ chế, chính sách, pháp luật; các tiến bộ kỹ thuật, các nhân tố mới, mô hình mới trong sản xuất trồng trọt; thông tin về thị trường, giá cả, ...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp xã

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, xây dựng, triển khai Phương án sản xuất trồng trọt vụ Thu Mùa 2026; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, dịch bệnh; khuyến cáo các tổ chức và cá nhân kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp cung ứng các loại giống, phân bón, thuốc BVTV trong danh mục được cho phép; phối hợp với các ngành tổ chức kiểm tra chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, ngăn chặn kịp thời hiện tượng kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV không nằm trong cơ cấu, danh mục và kém chất lượng.

Tổ chức giao ban định kỳ, đánh giá tiến độ thực hiện của các đơn vị để kịp thời chỉ đạo đạt kết quả cao. Thực hiện tốt, chế độ thông tin báo cáo về UBND xã đảm bảo tính chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất.

2. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Giao Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã chủ trì, phối hợp với các HTX nông nghiệp và các thôn căn cứ kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa năm 2026, xây dựng khung lịch thời vụ cụ thể cho từng vùng, từng trà lúa, đảm bảo phù hợp với điều kiện thời tiết và yêu cầu né tránh thiên tai; đồng thời hướng dẫn người dân lựa chọn cơ cấu giống hợp lý.

Chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng; tăng cường theo dõi, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, kịp thời thông báo và hướng dẫn biện pháp phòng trừ hiệu quả, không để phát sinh thành dịch trên diện rộng.

Phối hợp với bộ phận Văn hóa – Xã hội tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành khung thời vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và chủ động phòng, chống sâu bệnh.

Định kỳ tổng hợp tình hình sản xuất, khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế) để chỉ đạo, xử lý kịp thời.

3. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp

Thực hiện tốt công tác hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật thâm canh; chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; xây dựng các mô hình trình diễn; tổng kết, phổ biến các mô hình mới, có hiệu quả kinh tế để nhân rộng trong sản xuất. Xây dựng và chỉ đạo hướng dẫn phương án phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo thời điểm các loại sâu bệnh phát sinh, hướng dẫn xử lý thuốc kịp thời, hiệu quả và an toàn; khảo nghiệm và lựa chọn thuốc đặc trị đối với từng loại sâu, bệnh. Tham mưu cho UBND xã và chỉ đạo các thôn và nhân dân thực hiện các giải pháp phòng trừ sâu bệnh hiệu quả.

Căn cứ vào lịch sản xuất của xã và tình hình sinh trưởng phát triển của

cây trồng, xây dựng kế hoạch tưới, tiêu nước hợp lý, để cung cấp nước phục vụ sản xuất.

Xây dựng kế hoạch sản xuất liên kết và bao tiêu sản phẩm đến từng thôn. Thực hiện tốt các khâu dịch vụ về nước, giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV để phục vụ sản xuất của nhân dân.

4. Đối với các thôn

- Các thôn kiện toàn tiểu ban chỉ đạo công tác sản xuất vụ Thu Mùa do đồng chí trưởng thôn làm trưởng tiểu ban, mời đồng chí bí thư chi bộ chi hội trưởng các chi hội cùng tham gia tiểu ban chỉ đạo.

Căn cứ vào Phương án sản xuất trồng trọt của xã, xây dựng và triển khai phương án sản xuất trồng trọt vụ Thu Mùa 2026 phù hợp với điều kiện canh tác của từng thôn; tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, chú trọng đến công tác quy hoạch, cơ cấu các loại giống trên từng xứ đồng, đảm bảo mỗi xứ đồng chỉ gieo cấy từ 1-2 loại giống, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo thời vụ, chăm sóc và thu hoạch. Khuyến cáo và vận động các hộ kinh doanh giống và vật tư nông nghiệp trên địa bàn các thôn tuân thủ theo bộ giống của xã.

5. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội, theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với HTX dịch vụ nông nghiệp; UBND xã và các thôn triển khai thực hiện phương án sản xuất vụ Thu Mùa 2026; Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia sản xuất vụ Thu Mùa 2026 giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã (B/c)
- Thành viên BCĐ SX xã (T/h);
- MTTQ các đoàn thể (P/h);
- Các HTX DVNN (T/h);
- TTCUDVC (T/h);
- Các thôn (T/h);
- Lưu VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường